

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 85/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con, gồm những người yêu cầu:

- Chị **Phạm Thị T**, sinh năm 1988;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 14/17, ngõ 155, đường L, tổ 4, phường K, thành phố T, tỉnh T.

Nơi cư trú: thôn L 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

- Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Số nhà 14/17, ngõ 155, đường L, tổ 4, phường K, thành phố T, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn M được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, thành phố T, tỉnh T vào ngày 02 tháng 01 năm 2013, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong việc nuôi dạy con chung. Anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 10 năm 2017 đến nay. Nay cả chị T và anh M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển tâm lý và tính cách của con, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của chị T và anh M là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn M thỏa thuận: Chị T là người trực tiếp nuôi dạy con Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2013, anh M đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị là 2.000.000 đồng/01 tháng. Tính từ tháng 08/2020 cho đến khi con tròn 18 tuổi. Sự thỏa thuận của chị T và anh M về việc nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về chia tài sản: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn M không không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó, Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn M chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn M.

1.2. Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị T là người trực tiếp nuôi dạy con Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2013, anh M đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị là 2.000.000 đồng/01 tháng. Tính từ tháng 08/2020 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

1.3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn M mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền chị T, anh M đã nộp tạm ứng tại biên lai số 0004844 đề ngày 27/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH: (UBND phường K, thành phố T, tỉnh T; ĐKKH số 01, quyền số 01-2013, ngày 02/01/2013);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Sơn